

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ: Quốc lộ 51, khu phố 2, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa - Vũng Tàu - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

FAX: 064.829879

Điện thoại: 064.829901 - 064.825500

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.7. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cần Thơ

Địa chỉ: 168 đường Hai Bà Trưng - thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 071.820975 - 071.820975

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Cần Thơ.

2.8. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Kiên Giang

Địa chỉ: số 2 Huỳnh Tịnh Của - Vĩnh Thanh Vân

Thị xã Rạch Giá - Tỉnh Kiên Giang

FAX: 077.862879

Điện thoại: 077.863470 - 077.862879

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Kiên Giang.

2.9. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Giang

Địa chỉ: 62 Phạm Hồng Thái - thành phố Long Xuyên - An Giang

FAX: 076.840701

Điện thoại: 076.840703 - 076.840702

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh An Giang.

2.10. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cà Mau

Địa chỉ: 68 Phan Bội Châu, phường 7, thị xã Cà Mau - tỉnh Cà Mau

FAX: 0780.835758

Điện thoại: 0780.831730

Phạm vi quản lý: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu tại tỉnh Cà Mau.

ỦY BAN DÂN TỘC

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc số 83/2003/QĐ-UBND ngày 05/5/2003 về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY
BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 59/1998/NĐ-CP ngày 13/8/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi;

Căn cứ Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007;

Căn cứ Thông tư số 01/2003/TT-BTP ngày 14/3/2003 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, Trưởng Ban Dân tộc các địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Ksor PHƯỚC

KẾ HOẠCH phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007)

(ban hành kèm theo Quyết định số 83/2003/QĐ-UBDT ngày 05 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc).

I. MỤC TIÊU

- Phổ biến kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về dân tộc, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào vùng biên giới; tạo điều kiện để cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao năng lực vận dụng, thi hành pháp luật trên cương vị công tác và thực thi nhiệm vụ.

- Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức làm công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới, góp phần thực hiện nhiệm vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước và trong xã hội, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương có hiệu quả, đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào nề nếp.

II. YÊU CẦU

- Kế thừa kết quả, đảm bảo tính liên tục và phát triển trong việc thực hiện Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và Miền núi (giai đoạn 1998 - 2002) ban hành ngày 03/6/1998 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi; Thực hiện Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ

tướng Chính phủ và Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ "Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ" (khoản 4 Điều 4) tiếp tục thực hiện thường xuyên công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức của cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương và đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới. Lựa chọn nội dung phù hợp với đối tượng được phổ biến để nâng cao hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Khai thác các hình thức, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật đang phát huy tác dụng có sáng tạo đổi mới trong phương thức thực hiện; lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Gắn chặt hơn nữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

III. NỘI DUNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Đối với cán bộ, công chức:

Phổ biến, quán triệt, học tập nội dung các Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, về công tác dân tộc, về công tác tôn giáo, về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, cơ sở; các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, chú trọng các quy định pháp luật chuyên ngành gắn với chuyên môn, nghiệp vụ của từng cán bộ, công chức, các quy định pháp luật về

phòng chống tệ nạn xã hội, phát huy truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới:

Phổ biến sâu rộng về đường lối chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết và các chủ trương của địa phương về phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh biên giới; các quy định pháp luật gắn trực tiếp với cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các quy định pháp luật về đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, các trình tự, thủ tục về giao đất rừng, giao khoán rừng và đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khiếu nại, tố cáo, phòng chống ma túy, hôn nhân và gia đình, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, các chính sách chế độ mà người dân được hưởng, các quy định về thực hiện Quy chế dân chủ phù hợp với đặc thù địa bàn nông thôn miền núi. Phổ biến và hướng dẫn đồng bào thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; vận động đồng bào các dân tộc định canh, định cư, xóa đói giảm nghèo; tuyên truyền Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 của Chính phủ về quy chế biên giới đất liền, ý nghĩa của việc ký kết Hiệp ước biên giới Việt - Trung, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ, Hiệp định Nghề cá để nhân dân thấy được trách nhiệm và quyền lợi ở khu vực biên giới, vùng biển; vận động đồng bào không vượt biên giới trái phép.

IV. HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

- Tiếp tục tổ chức các hội nghị phổ biến pháp luật theo từng thời gian với nội dung phù hợp cho cán bộ, công chức của Ủy ban Dân tộc, của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương và đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho cán bộ, công chức của Ủy ban Dân tộc, của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương và đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới.

- Biên soạn, phát hành các loại tài liệu pháp luật dưới dạng sách hỏi đáp về pháp luật, sổ tay, tờ gấp, tờ rơi. Biên dịch và xuất bản tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số qua hoạt động hòa giải; các phương tiện thông tin đại chúng; qua hoạt động văn hóa truyền thống; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý...

- Tiếp tục tham gia chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên Tạp chí Dân tộc và miền núi, Báo Dân tộc và phát triển.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ Ủy ban Dân tộc đến cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương; bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật để theo dõi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở Ủy ban và các địa phương.

- Củng cố, mở rộng lực lượng tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, cán bộ tư vấn pháp luật, cán bộ trợ giúp pháp lý, Già làng, Trưởng bản, các vị chức sắc tôn giáo. Huy động và sử dụng lực lượng thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở Trung ương và địa phương.

- Phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền cho đồng bào vùng biên giới tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới.

- Duy trì, bổ sung, khai thác có hiệu quả Tủ sách pháp luật ở cơ quan và cơ sở.

- Thực hiện các quy định của Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2007 do Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và Ban phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các đoàn thể, tầng lớp nhân dân (Ban III) quy định và hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Vụ Pháp chế của Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm và dài hạn của Ủy ban Dân tộc trình Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt; hướng dẫn hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương xây dựng kế hoạch hàng năm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới và đưa công tác này vào nề nếp ở địa phương; chủ trì, đôn đốc các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và Ban Dân tộc các tỉnh thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức của Ủy ban Dân tộc; biên soạn tài liệu, xây dựng đề cương, hướng dẫn nội dung phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới.

- Phối hợp với Vụ Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban xây dựng dự toán kinh phí hàng năm để triển khai Kế hoạch này theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành theo tiểu mục 11, 12 của Mục 111 trong hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước.

- Giúp lãnh đạo Ủy ban tham gia Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và Ban phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các đoàn thể, tầng lớp nhân dân (Ban III).

- Chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh biên phòng), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng, ban hành và thực hiện Đề án nâng cao hiểu biết pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới theo Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giúp lãnh đạo Ủy ban định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương, trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả hơn; kịp thời bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch cho sát với thực tế yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương và kịp thời động viên khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề nghị Bộ Tư pháp trình các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng bằng hình thức khen thưởng cao đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm:

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức của đơn vị thực hiện nghiêm túc và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi hoạt động của đơn vị mình.

Cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương có trách nhiệm:

- Quán triệt và tổ chức triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2003 - 2007 (Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2003);

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007) do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành.

- Tham gia Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh để tổ chức, theo dõi việc thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả.

- Lựa chọn các hình thức, biện pháp và nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp cho đối tượng là cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới ở địa phương.

- Tăng cường phối hợp tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cho Già làng, Trưởng bản, Trưởng thôn, các vị chức sắc tôn giáo.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và gửi báo cáo về Ủy ban Dân tộc./.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Ksor PHƯỚC